

12 456

Hai mươi hai
nghìn không
trăm mười lăm

12 156

Mười hai nghìn
bốn trăm năm
mười sáu

8 999

Mười hai nghìn
một trăm năm
mười sáu

22 015

Tám nghìn chín
trăm chín mươi
chín